

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 27 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

Câu 1. Công nghiệp năng lượng nước ta bao gồm hai ngành là:

- A. Thủy điện và nhiệt điện
- B. Khai thác than và sản xuất điện
- C. Thủy điện và khai thác nguyên , nhiên liệu
- D. Khai thác nguyên, nhiên liệu và sản xuất điện

Câu 2. Ngành công nghiệp năng lượng được coi là ngành công nghiệp trọng điểm phải đi trước một bước là do

- A. Ngành này có nhiều lợi thế (tài nguyên, lao động, thị trường) và là động lực để thúc đẩy các ngành khác
- B. Sử dụng ít lao động, không đòi hỏi quá cao về trình độ
- C. Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài
- D. Trình độ công nghiệp sản xuất cao, không gây ô nhiễm môi trường

Câu 3. Than antraxit phân bố chủ yếu ở:

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Quảng Ninh
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Tây Nguyên

Câu 4. Than nâu phân bố chủ yếu ở:

- A. Quảng Ninh
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Tây Bắc
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 5. Than bùn tập trung ở

- A. Quảng Ninh
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Tây Bắc
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 6. Mục đích chủ yếu trong khai thác than ở nước ta không phải để

- A. Xuất khẩu thu ngoại tệ
- B. Làm nhiên liệu cho nhà máy thủy điện
- C. Làm nhiên liệu cho công nghiệp hóa chất, luyện kim

D. Làm chất đốt cho các hộ gia đình

Câu 7. Nước ta bắt đầu khai thác dầu mỏ từ năm:

- A. 1986
- B. 1990
- C. 1991
- D. 1996

Câu 8. Hải bễ trầm tích có triển vọng về trữ liệu và khả năng khai thác dầu khí lớn nhất của nước ta là:

- A. Bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn
- B. Bể Hoàng sa và bể Trường sa
- C. Bể sông Hồng và bể Phú Khánh
- D. Bể Malai – Thổ Châu và bể Vũng Mây –Tur Chinh

Câu 9. Mỏ dầu được khai thác đầu tiên ở nước ta là:

- A. Hồng Ngọc
- B. Rạng Đông
- C. Rồng
- D. Bạch Hổ

Câu 10. Việc khai thác dầu thô ở nước ta hiện nay chủ yếu để

- A. Dùng làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện
- B. Dùng làm nguyên liệu cho các nhà máy lọc dầu trong nước
- C. Xuất khẩu thu ngoại tệ
- D. Dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất

Câu 11. Khí tự nhiên đang được khai thác ở nước ta nhằm mục đích là

- A. Làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện
- B. Xuất khẩu để thu ngoại tệ
- C. Làm nguyên liệu cho sản xuất phân đạm
- D. Tiêu dùng trong gia đình

Câu 12. Ý nào dưới đây không đúng khi nói về đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác dầu khí ở nước ta?

- A. Có giá trị đóng góp hàng năm lớn
- B. Là ngành có truyền thống lâu đời
- C. Có sự hợp tác chặt chẽ với nước ngoài
- D. Có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại

Câu 13. Cơ cấu sản lượng điện phân theo nguồn ở nước ta thay đổi từ thủy điện sang nhiệt điện chủ yếu là do:

- A. Sự suy giảm trữ lượng nước của các dòng sông
- B. Nhà máy nhiệt điện vận hành được quanh năm
- C. Đưa vào khai thác các nhà máy nhiệt điện công suất lớn
- D. Không xây dựng thêm các nhà máy thủy điện

Câu 14. Các nguồn nhiên liệu chủ yếu để sản xuất điện ở nước ta hiện nay là:

- A. Than, dầu khí, thủy năng
- B. Sức gió, năng lượng mặt trời, than
- C. Thủy triều, thủy năng, sức gió
- D. Than, dầu khí, địa nhiệt

Câu 15. Hệ thống sông có tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta là

- A. Hệ thống sông Mê Công
- B. Hệ thống sông Hồng
- C. Hệ thống sông Đồng Nai
- D. Hệ thống sông Cả

Câu 16. Khó khăn lớn nhất đối với việc khai thác tiềm năng thủy điện ở nước ta là

- A. Sông ngòi nước ta ngắn và dốc
- B. Các sông lớn chủ yếu bắt nguồn từ bên ngoài lãnh thổ
- C. Lượng nước phân bố không đều trong năm
- D. Sông ngòi nhiều phù sa

Câu 17. Đường dây siêu cao áp 500 KV truyền tải điện từ

- A. Hòa Bình đến Hà Tĩnh
- B. Hòa Bình đến Đà Nẵng
- C. Hòa Bình đến Plây Ku
- D. Hòa Bình đến Phú Lâm

Câu 18. Một trong những ưu điểm của nhà máy nhiệt điện so với nhà máy thủy điện ở nước ta là

- A. Chủ động vận hành được quanh năm
- B. Giá thành sản xuất rẻ
- C. Không gây ô nhiễm môi trường
- D. Phụ thuộc vào nguồn cung cấp nhiên liệu

Câu 19. Một trong những ưu điểm của nhà máy thủy điện so với nhà máy nhiệt điện ở nước ta là

- A. Chủ động vận hành được quanh năm
- B. Giá thành sản xuất rẻ
- C. Giá thành xây dựng nhà máy thấp hơn
- D. Có khả năng xây dựng tại bất cứ địa điểm nào

Câu 20. Cơ sở nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc là

- A. Than
- B. Dầu
- C. Khí tự nhiên
- D. Nhiên liệu sinh học

Câu 21. Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than không phân bố ở các tỉnh phía Nam chủ yếu do

- A. Miền Nam không thiếu điện
- B. Gây ô nhiễm môi trường
- C. Vị trí xa vùng nhiên liệu
- D. Việc xây dựng đòi hỏi vốn lớn

Câu 22. các nhà máy nhiệt điện chạy dầu ở nước ta phân bố chủ yếu ở

- A. Các khu tập trung công nghiệp
- B. Gần các cảng biển
- C. Xa khu dân cư
- D. Đầu nguồn các dòng sông

Câu 23. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm trở thành ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta vì

- A. Đòi hỏi ít lao động
- B. Có giá trị sản xuất lớn
- C. Có công nghệ sản xuất hiện đại
- D. Có lợi thế lâu dài (nguyên liệu, lao động, thị trường)

Câu 24. Ý nào không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta?

- A. Cơ cấu ngành đa dạng
- B. Là ngành mới, đòi hỏi cao về trình độ
- C. Có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú
- D. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn

Câu 25. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta gồm các phân ngành là

- A. Chế biến chè, cà phê, thuốc lá, chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, chế biến thủy hải sản
- B. Chế biến sản phẩm trồng trọt, chế biến sản phẩm chăn nuôi, chế biến thủy, hải sản
- C. Chế biến sản phẩm trồng trọt, chế biến sản phẩm chăn nuôi, chế biến lâm sản
- D. Rượu, bia, nước ngọt, chế biến thủy, hải sản, chế biến sản phẩm chăn nuôi

Câu 26. Ngành nào dưới đây không phải là phân ngành của ngành chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta?

- A. Chế biến sản phẩm trồng trọt
- B. Chế biến sản phẩm chăn nuôi
- C. Chế biến lâm sản
- D. Chế biến thủy, hải sản

Câu 27. Đặc điểm phân bố của ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta là

- A. Phân bố chủ yếu ở thành thị
- B. Chỉ phân bố ở vùng đồng bằng
- C. Phân bố rộng rãi
- D. Cách xa vùng đông dân

Câu 28. Công nghiệp chế biến chè ở nước ta phân bố ở vùng

- A. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long
- B. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên
- D. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 29. Công nghiệp rượu, bia, nước ngọt của nước ta thường phân bố chủ yếu ở

- A. Các đô thị lớn
- B. Các tỉnh miền núi
- C. Vùng ven biển
- D. Vùng nông thôn

Câu 30. Công nghiệp chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa phân bố ở các đô thị lớn chủ yếu do

- A. Đây là các vùng nuôi bò sữa lớn
- B. Đây là nơi có kỹ thuật nuôi bò sữa phát triển
- C. Đây là nơi có thị trường tiêu thụ lớn
- D. Đây là nơi có nhiều lao động có trình độ

Câu 31. Căn cứ vào bản đồ Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở Atlas địa lí Việt Nam trang 22, giá trị sản xuất của ngành công nghiệp này trong giai đoạn 2000 – 2007 của nước ta tăng gần

- A. 1,7 lần
- B. 2,7 lần
- C. 3,7 lần
- D. 4,7 lần

Câu 32. Căn cứ vào bản đồ Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở Atlas địa lí Việt Nam trang 22, trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành này năm 2007 thì dệt may

- A. 54,8%
- B. 55,8%
- C. 56,8%
- D. 57,8%

Câu 33. Căn cứ vào bản đồ Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở Atlas địa lí Việt Nam trang 22, trong giai đoạn 2000- 2007 tỉ trọng sản xuất ngành này so với toàn ngành công nghiệp tăng thêm:

- A. 1,1%
- B. 2,1%
- C. 3,1%
- D. 4,1%

Câu 34. Than đá tập trung chủ yếu ở

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 35. Tiềm năng thủy điện của nước ta rất lớn, công suất có thể đạt khoảng

- A. 20 nghìn MW với sản lượng 240 – 250 tỉ kWh.
- B. 25 nghìn MW với sản lượng 250 – 260 tỉ kWh.
- C. 30 nghìn MW với sản lượng 260 – 270 tỉ kWh.
- D. 35 nghìn MW với sản lượng 270 – 280 tỉ kWh.

Câu 36. Nhà máy nhiệt điện nào dưới đây chạy bằng khí?

- A. Na Dương.
- B. Phả Lại.
- C. Phú Mỹ.
- D. Uông Bí.

Câu 37. Tiềm năng thủy điện nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Hệ thống sông Hồng và sông Đồng Nai.
- B. Hệ thống sông Đồng Nai và sông Cửu Long
- C. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.
- D. Vùng Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.

Câu 38. Bể trầm tích nào có trữ lượng dầu khí vào loại lớn nhất ở nước ta?

- A. Bể trầm tích sông Hồng.
- B. Các bể trầm tích Trung Bộ.
- C. Bể trầm tích Thổ Chu – Mã Lai.
- D. Bể trầm tích Nam Côn Sơn.

Câu 39. Thế mạnh để phát triển công nghiệp nhiệt điện ở nước ta là

- A. nguồn thủy năng phong phú.
- B. nguồn năng lượng sạch lớn.
- C. tài nguyên rừng tự nhiên rất lớn.
- D. có nhiều than, dầu khí.

Câu 40. Trong phương hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta, ngành được ưu tiên đi trước một bước là:

- A. khai thác và chế biến dầu khí.
- B. chế biến nông, lâm, thủy sản.
- C. công nghiệp điện lực.
- D. sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 41. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân làm cho sản lượng điện nước ta tăng nhanh?

- A. Nhiều nhà máy điện có quy mô lớn đi vào hoạt động.
- B. Đáp ứng việc xuất khẩu điện sang các nước lân cận.
- C. Nước ta có nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp điện lực.
- D. Nhu cầu về điện để phục vụ sản xuất và đời sống ngày càng nhiều.

Câu 42. Mặt hàng xuất khẩu chủ lực trong ngành công nghiệp khai thác dầu nhiên liệu ở nước ta là

- A. than nâu
- B. than bùn
- C. dầu mỏ
- D. khí đốt

Câu 43. Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ được cung cấp nguồn khí thiên nhiên từ bể trầm tích

- A. Nam Côn Sơn
- B. Thổ Chu – Mã Lai
- C. Cửu Long
- D. Trung Bộ

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí có công suất trên 1000 MW của nước ta hiện nay là

- A. Uông Bí
- B. Cà Mau
- C. Bà Rịa
- D. Thủ Đức

Câu 45. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy thủy điện Tuyên Quang được xây dựng trên con sông nào?

- A. sông Lô
- B. sông Gâm
- C. sông Thái Bình.
- D. sông Chảy.

Câu 46. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy thủy điện Bản Vẽ được xây dựng trên con sông nào?

- A. sông Hồng
- B. sông Thu Bồn
- C. sông Cả
- D. sông Đồng Nai

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy nhiệt điện chạy bằng than có công suất trên 1000 MW của nước ta hiện nay là

- A. Uông Bí
- B. Phả Lại
- C. Ninh Bình
- D. Na Dương

Câu 48. Do mang lại hiệu quả kinh tế cao nên ngành công nghiệp dầu khí nhanh chóng trở thành ngành

- A. công nghiệp trọng điểm ở nước ta.
- B. công nghiệp khai thác ở nước ta.
- C. công nghiệp quan trọng ở nước ta.

D. công nghiệp chủ yếu ở nước ta.

Câu 49. Nguyên nhân dẫn tới sự thiếu ổn định về sản lượng điện của các nhà máy thủy điện ở Việt Nam chủ yếu do

- A. sông ngòi ngắn và dốc.
- B. sự phân mùa khí hậu.
- C. trình độ khoa học – kĩ thuật thấp.
- D. hàm lượng dòng chảy cát bùn lớn.

Câu 50. Ngành công nghiệp điện lực là một trong hai ngành cơ sở hạ tầng cần ưu tiên nào trong phát triển kinh tế?

- A. Thứ yếu.
- B. Đi trước một bước.
- C. Thiết yếu.
- D. Cần thiết.

Câu 51. Đặc điểm nào dưới đây là sự khác nhau giữa các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc và các nhà máy nhiệt điện ở miền Nam?

- A. Miền Bắc chạy bằng than, miền Nam chạy bằng dầu hoặc khí.
- B. Miền Bắc nằm gần vùng nguyên liệu, miền Nam gần các thành phố.
- C. Các nhà máy ở miền Nam thường có quy mô lớn hơn.
- D. Các nhà máy ở miền Bắc được xây dựng sớm hơn các nhà máy ở miền Nam.

Câu 52. Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than trước đây không phát triển ở phía Nam chủ yếu là do

- A. Việc xây dựng đòi hỏi vốn lớn.
- B. Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than gây ô nhiễm môi trường.
- C. Vị trí xa các nguồn nguyên liệu than.
- D. Nhu cầu về điện không cao như các tỉnh phía Bắc.

Câu 53. Công nghiệp dầu khí nhanh chóng trở thành ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta là do

- A. sản lượng khai thác lớn.
- B. mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- C. có thị trường tiêu thụ rộng.
- D. thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 54. Nguyên nhân chủ yếu các nhà máy nhiệt điện ở phía Nam chạy bằng than không phát triển là do

- A. Xây dựng đòi hỏi vốn lớn.
- B. Hạn chế về cơ sở hạ tầng.

C. Thiếu cơ sở nhiên liệu.

D. Nhu cầu về điện thấp.

Câu 55. Sự phân bố các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than hoặc khí thiên nhiên của nước ta có đặc điểm chung nào dưới đây?

A. gần các khu công nghiệp tập trung.

B. nơi dân cư tập trung đông.

C. gần hoặc thuận lợi để tiếp nhận các nguồn năng lượng.

D. ở các cảng biển.

Câu 56. Sự phân bố gần hoặc thuận lợi để tiếp nhận các nguồn năng lượng là đặc điểm chung của ngành nào dưới đây?

A. Sản xuất công nghiệp thủy điện và điện nguyên tử.

B. Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than hoặc khí thiên nhiên.

C. Các ngành sản xuất hàng tiêu dùng (giày, da, thuốc lá, bánh kẹo,...).

D. Các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 27 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 29	A
Câu 2	A	Câu 30	C
Câu 3	B	Câu 31	B
Câu 4	B	Câu 32	A
Câu 5	D	Câu 33	A
Câu 6	D	Câu 34	B
Câu 7	A	Câu 35	C
Câu 8	A	Câu 36	C
Câu 9	D	Câu 37	A
Câu 10	C	Câu 38	D
Câu 11	A	Câu 39	D

Câu 12	B	Câu 40	C
Câu 13	C	Câu 41	B
Câu 14	A	Câu 42	C
Câu 15	B	Câu 43	A
Câu 16	C	Câu 44	B
Câu 17	D	Câu 45	B
Câu 18	A	Câu 46	C
Câu 19	B	Câu 47	B
Câu 20	A	Câu 48	A
Câu 21	C	Câu 49	B
Câu 22	A	Câu 50	B
Câu 23	D	Câu 51	A
Câu 24	B	Câu 52	C
Câu 25	B	Câu 53	B
Câu 26	C	Câu 54	C
Câu 27	C	Câu 55	C
Câu 28	C	Câu 56	B